

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG DẦU KHÍ
២០២០២១



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: KỸ NĂNG HUẤN LUYỆN ATLĐ

NGHỀ: BẢO HỘ LAO ĐỘNG

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 752/QĐ-CĐDK ngày 07 tháng 06 năm 2021
của Trường Cao Đẳng Dầu Khí)*

Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2021
(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Để phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên cũng như việc học tập của học sinh trong Trung tâm Đào tạo An toàn môi trường, chúng tôi đã tham khảo nhiều tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước biên soạn nên giáo trình “Kỹ năng huấn luyện an toàn lao động”.

Giáo trình được dùng cho các giáo viên trong Trung tâm làm tài liệu chính thức giảng dạy cho học sinh nghề Bảo hộ lao động. Nội dung giáo trình đề cập một cách hệ thống các kiến thức cơ bản nhất về Kỹ năng huấn luyện an toàn lao động. Cụ thể bao gồm các bài sau:

- *Bài 1: Giới thiệu về công tác huấn luyện*
- *Bài 2: Xác định nhu cầu huấn luyện*
- *Bài 3: Thiết kế chương trình huấn luyện*
- *Bài 4 : Thực hiện huấn luyện*
- *Bài 5: Đánh giá và phản hồi*

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều nguồn tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn và người đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 06 năm 2021

Tham gia biên soạn

- 1. Chủ biên Phạm Lê Ngọc Tú*
- 2. Nguyễn Văn Buôn*
- 3. Nguyễn Đình Chung*

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
MỤC LỤC	2
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	4
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ.....	5
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	6
CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN KỸ NĂNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG	7
BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN.....	13
1.1. KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ.....	14
1.2. PHÂN BIỆT HUẤN LUYỆN VÀ ĐÀO TẠO	15
1.3. MỤC ĐÍCH HUẤN LUYỆN, ĐÀO TẠO TRONG TỔ CHỨC	16
1.4. QUY TRÌNH HUẤN LUYỆN.....	17
BÀI 2: XÁC ĐỊNH NHU CẦU HUẤN LUYỆN	20
2.1. PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG VÀ PHONG CÁCH HỌC.....	21
2.2. XÁC ĐỊNH NHU CẦU CỦA NGƯỜI HỌC	21
2.3. KHẢO SÁT NHU CẦU NGƯỜI HỌC.....	23
2.4. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÀ LƯU HỒ SƠ.....	26
BÀI 3: THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN	29
3.1. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG MỤC TIÊU THEO SMART	30
3.2. CƠ BẢN VỀ CÁC PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN/ĐÀO TẠO.....	31
3.3. CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG GIÁO ÁN	33
3.4. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ LỰA CHỌN NGUỒN LỰC.....	35
BÀI 4: THỰC HIỆN HUẤN LUYỆN	37
4.1. SỬ DỤNG NGUỒN LỰC HUẤN LUYỆN/ĐÀO TẠO PHÙ HỢP VỚI NGƯỜI HỌC	38
4.2. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TÍCH CỰC.....	40
4.3. KỸ NĂNG GIAO TIẾP HIỆU QUẢ.....	40
4.4. THỰC HIỆN HUẤN LUYỆN/ĐÀO TẠO.....	41
4.5. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP	41

4.6. PHẢN HỒI HUẤN LUYỆN/ĐÀO TẠO	43
BÀI 5: ĐÁNH GIÁ VÀ PHẢN HỒI.....	45
5.1. CƠ BẢN VỀ ĐÁNH GIÁ.....	46
5.2. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HUẤN LUYỆN/ĐÀO TẠO	47
5.3. THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ	47
5.4. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ PHẢN HỒI.....	47
5.5. LƯU HỒ SƠ	49
TÀI LIỆU THAM KHẢO	51

Tailieu.vn

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

KÝ HIỆU	TIẾNG ANH	TIẾNG VIỆT
ATVSLĐ		An toàn vệ sinh lao động

Tailieu.vn

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 2. 1 Quy trình khảo sát	24
Hình 3. 1 Mô hình grow	31

Tailieu.vn

DANH MỤC CÁC BẢNG

TaiLieu.vn

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN KỸ NĂNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG

1. Tên mô đun: Kỹ năng huấn luyện an toàn lao động

2. Mã mô đun: SAEN62123

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 29 giờ; Kiểm tra: 02 giờ).

3. Vị trí, tính chất của mô đun

3.1. **Vị trí:** Đây là mô đun chuyên ngành, được bố trí sau khi sinh viên học xong các môn học chung.

3.2. **Tính chất:** Mô đun trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng huấn luyện/đào tạo về an toàn lao động cơ bản cho người lao động tại nơi làm việc.

4. Mục tiêu mô đun

4.1. Về kiến thức:

A1. Liệt kê được các bước của quy trình huấn luyện.

A2. Trình bày được nội dung của quy trình huấn luyện.

4.2. Về kỹ năng:

B1. Xây dựng được quy trình huấn luyện một số chuyên đề cơ bản về An toàn – Môi trường – Chất lượng.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

C1. Đảm bảo công tác an toàn, phòng chống cháy nổ tại xưởng thực hành.

C2. Xây dựng tác phong làm việc công nghiệp.

5. Nội dung mô đun

5.1. Chương trình khung

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
						LT	TH
I	Các môn học chung	21	435	157	255	15	8
COMP64002	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5	0
COMP62004	Pháp luật	2	30	18	10	2	0

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
						LT	TH
COMP63006	Tin học	3	75	15	58	0	2
COMP62008	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	0	4
COMP64010	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	2	2
FORL66001	Tiếng Anh	6	120	42	72	6	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	51	1245	324	873	26	22
SAEN62002	Tâm lý học lao động	2	30	18	10	2	0
SAEN62003	Ecgonomic	2	30	18	10	2	0
SAEN62004	Pháp luật bảo hộ lao động	2	30	18	10	2	0
SAEN52005	Tín hiệu, biển báo an toàn	2	30	18	10	2	0
SAEN52106	Sơ cấp cứu	2	45	14	29	1	1
SAEN52107	Vệ sinh công nghiệp	2	45	14	29	1	1
SAEN52108	Phương tiện bảo vệ cá nhân	2	45	14	29	1	1
SAEN52109	Kỹ thuật an toàn điện	2	45	14	29	1	1
SAEN52110	An toàn phòng chống cháy nổ	2	45	14	29	1	1
SAEN62111	Kỹ thuật an toàn cơ khí	2	45	14	29	1	1
SAEN62112	Kỹ thuật xử lý môi trường	2	45	14	29	1	1
SAEN52113	An toàn hóa chất	2	45	14	29	1	1

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
						LT	TH
SAEN62114	An toàn hàng hải	2	45	14	29	1	1
SAEN62115	An toàn xây dựng	2	45	14	29	1	1
SAEN52116	An toàn thiết bị áp lực	2	45	14	29	1	1
SAEN52117	An toàn thiết bị nâng	2	45	14	29	1	1
SAEN62118	Đánh giá rủi ro	2	45	14	29	1	1
SAEN52119	An toàn làm việc không gian hạn chế	2	45	14	29	1	1
SAEN62120	Quản lý an toàn vệ sinh lao động (HSEQ-MS)	2	45	14	29	1	1
SAEN62121	Điều tra tai nạn	2	45	14	29	1	1
SAEN62122	Thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động	2	45	14	29	1	1
SAEN62123	Kỹ năng huấn luyện an toàn lao động	2	45	14	29	1	1
SAEN63224	Khóa luận tốt nghiệp	3	135	0	135	0	0
SAEN64225	Thực tập sản xuất	4	180	0	176	0	4
Tổng cộng		72	1680	481	1128	41	30

5.2. Chương trình chi tiết mô đun

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra	
					LT	TH
1.	Giới thiệu về công tác huấn luyện	5	5	0		
2.	Xác định nhu cầu huấn luyện	2	2	0		
3.	Thiết kế chương trình huấn luyện	8	6	2	1	
4.	Thực hiện huấn luyện	24	1	22		1
5.	Đánh giá và phản hồi	6	1	5		
CỘNG		45	14	29	1	1

6. Điều kiện thực hiện mô đun

- 6.1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết, máy chiếu, bảng, loa, bảng flipchart, giấy A1, bút lông, bút chỉ lazer, các xưởng/khu vực có hoạt động để thực hành.
- 6.2. Trang thiết bị máy móc:** Thiết bị nâng, dàn giáo, thiết bị áp lực, thiết bị cơ khí, thiết bị điện... để mô phỏng.
- 6.3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, giáo án, tài liệu học viên, phiếu học tập, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, phiếu đánh giá tiêu chuẩn/tiêu chí thực hiện công việc.
- 6.4. Các điều kiện khác:** Điều kiện thời tiết thuận lợi cho hoạt động thực hành ngoài trời và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Dầu khí như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, B1, C1, C2	1	Sau 27 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, B1, C1, C2	2	Sau 40 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, B1 C1, C2,	1	Sau 45 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân,

sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng dầu khí

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1]. City&Guilds. (2007). *Introductory award in training skills 1106*.

[2]. City&Guilds. (2009). *Level 2 IVQ diploma in training skills 1106*.

BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN

Mục tiêu của bài này là:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được một số khái niệm, thuật ngữ về huấn luyện và đào tạo.
- Trình bày được các bước của quy trình huấn luyện.

➤ Về kỹ năng

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 1

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài 1 (cá nhân hoặc nhóm).
- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 1

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không
- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- Các điều kiện khác: Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 1

- Nội dung:

- ✓ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** không có

✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

❖ **NỘI DUNG BÀI 1**

1.1. KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ

Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động là một trong những nội dung bắt buộc của công tác bảo hộ lao động nhằm chuyển tải những thông tin An toàn vệ sinh lao động của Quốc gia tới Người sử dụng lao động và người lao động.

Theo quy định pháp luật tại Bộ luật lao động 2019 thì Người sử dụng lao động, người lao động và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lao động, sản xuất, kinh doanh phải thực hiện quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Đồng thời tại Điều 14 khoản 1,2,3,4,5 của Luật an toàn vệ sinh lao động 2015 cũng có quy định liên quan đến việc **huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động** đó là:

Điều 14. Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1. Người quản lý phụ trách an toàn, vệ sinh lao động, người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, người làm công tác y tế, an toàn, vệ sinh viên trong cơ sở sản xuất, kinh doanh phải tham dự khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và được tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cấp giấy chứng nhận sau khi kiểm tra, sát hạch đạt yêu cầu.

Trường hợp có thay đổi về chính sách, pháp luật hoặc khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động thì phải được huấn luyện, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Người sử dụng lao động tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này.

3. Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động phải được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động khi làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và được cấp thẻ an toàn.

Nhà nước có chính sách hỗ trợ học phí cho người lao động quy định tại khoản này khi tham gia khóa huấn luyện. Mức, đối tượng và thời gian hỗ trợ do Chính phủ quy định chi tiết tùy theo điều kiện phát triển kinh tế – xã hội trong từng thời kỳ.

4. Người sử dụng lao động tự tổ chức huấn luyện và chịu trách nhiệm về chất lượng huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, người học nghề, tập nghề, người thử việc trước khi tuyển dụng hoặc bố trí làm việc và định kỳ huấn luyện lại nhằm trang bị đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động, phù hợp với vị trí công việc được giao.

5. Việc **huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động** quy định tại Điều này phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng ngành nghề, vị trí công việc, quy mô lao động và không gây khó khăn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động chủ động tổ chức huấn luyện riêng về an toàn, vệ sinh lao động hoặc kết hợp huấn luyện các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động với huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy hoặc nội dung huấn luyện khác được pháp luật chuyên ngành quy định.

1.2. PHÂN BIỆT HUẤN LUYỆN VÀ ĐÀO TẠO

Về cơ bản, đào tạo là việc chuyển giao kiến thức, trong khi coaching (huấn luyện) là để nâng cao kiến thức (hoặc kỹ năng) để phát triển bản thân, định hình tư duy để giải quyết vấn đề. Phân loại tai nạn điện và nguyên nhân dẫn tới tai nạn điện

Sau đây là tóm tắt nhanh về sự khác biệt chính giữa đào tạo và huấn luyện.

Training (Đào tạo)	Coaching (Huấn luyện)
- Chuyển giao kiến thức, kỹ năng - Thường được dùng cho việc đào tạo kiến thức cho một nhóm lớn, nhiều cá nhân. - Có cấu trúc và cho những người mới - Tập trung vào việc chuyển giao kiến thức	- Nâng cao kiến thức hoặc kỹ năng, định hình tư duy, biết cách giải quyết vấn đề - Thường dưới dạng là huấn luyện cho cá nhân hoặc nhóm nhỏ, có những yêu cầu cá biệt cần huấn luyện cá nhân hóa. - Thường dùng cho việc nâng cao chuyên môn, kỹ năng trong công việc - Thường dành cho những cá nhân có kinh nghiệm, kiến thức nhất định - Tập trung vào rèn luyện và phát triển cá nhân

Rõ ràng, coaching (huấn luyện) là việc áp dụng kiến thức đã học một cách có hiểu biết vào thực tiễn. Training (đào tạo) thì chỉ yêu cầu người học sẽ ghi nhớ kiến thức để có thể được áp dụng.

1.3. MỤC ĐÍCH HUẤN LUYỆN, ĐÀO TẠO TRONG TỔ CHỨC

Hình thức coaching (huấn luyện) ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là trong các tổ chức có văn hóa trao quyền. Điều này tạo ra ngày càng nhiều tình huống trong đó các nhà quản lý thấy mình trong vai trò huấn luyện viên hơn là những người quản lý.

Các cách thức mà vai trò huấn luyện và đào tạo tiếp cận học tập khá khác nhau. Việc training (đào tạo) chủ yếu là dưới hình thức chỉ thị: nó được điều khiển bởi người dạy, người sẽ kiểm soát hầu hết cả quá trình và nội dung để chuyển giao kiến thức hoặc phát triển một kỹ năng mới hiệu quả nhất có thể. Hiệu quả của đào tạo phụ thuộc vào năng lực của người đào tạo và năng lực của học viên đối với môn học được giảng dạy.

Một sự khác biệt nữa là mọi người thường được đào tạo theo nhóm và điều này không làm giảm chất lượng đào tạo nhận được theo bất kỳ cách đáng giá nào. Tuy nhiên, huấn luyện phải luôn luôn được thực hiện trên cơ sở một-một hoặc một nhóm nhỏ có nhiều nét tương đồng bởi tính chất huấn luyện buộc phải mang màu sắc cá nhân hóa (personalization) để thu hút và thúc đẩy người tham gia tương tác, chủ động học tập và ứng dụng. Mặt khác, việc coaching (huấn luyện) được thúc đẩy bởi những câu hỏi gửi đến người được huấn luyện, người sau đó khám phá những gì họ đã biết, những gì mình có thiếu mà nếu không có huấn luyện viên họ sẽ không nhìn nhận được. Huấn luyện viên kiểm soát quá trình, nhưng để nó thực sự hiệu quả, người được huấn luyện phải nắm nội dung huấn luyện đó một cách chủ động thông qua việc tương tác và tham gia thay vì bị động nhận kiến thức như training (đào tạo).

Một trở ngại gặp phải trong việc training (đào tạo), nâng cao kiến thức và kỹ năng cho marketer nói riêng và trong doanh nghiệp nói chung là khó khăn trong việc chuyển giao kỹ năng và sự nhiệt tình từ một khóa đào tạo đến nơi làm việc. Huấn luyện có thể là một cách tuyệt vời để giúp mọi người tích cực và chủ động áp dụng những gì họ học được từ một khóa đào tạo và kết hợp nó vào công việc hàng ngày của họ. Việc coaching (huấn luyện) sẽ khuyến khích mọi người có trách nhiệm hơn, dần dần sự tự tin của họ tăng lên – và ý thức trao quyền (khả năng hành động) của họ cũng vậy.

Lợi ích của coaching (huấn luyện)

Coaching (huấn luyện) đã được biết đến để tăng cường sự tự tin, cải thiện hiệu suất làm việc và xây dựng các kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Những lợi ích có thể còn lớn hơn và cụ thể hơn đối với một cá nhân. Dưới đây là 6 lợi ích mà huấn luyện có thể mang lại cho các cá nhân trong tổ chức của bạn.

- 1) Thiết lập và hành động để đạt được mục tiêu
- 2) Tăng mức độ tham gia
- 3) Thoải mái chia sẻ các quan điểm
- 4) Mức độ học tập sâu hơn
- 5) Xây dựng nhận thức cá nhân, định hướng sự nghiệp
- 6) Hỗ trợ cải thiện các kỹ năng cụ thể

1.4. QUY TRÌNH HUẤN LUYỆN

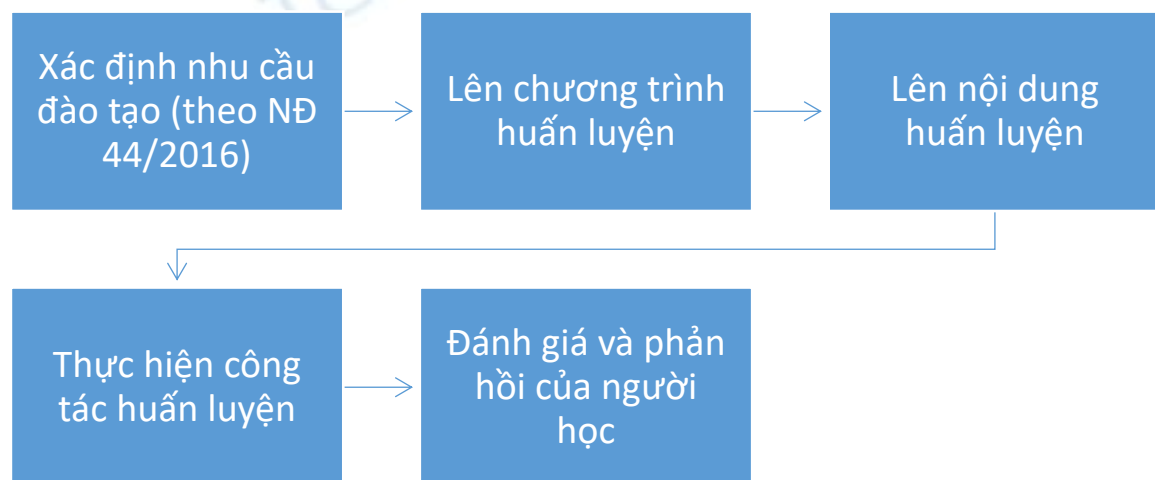
Tất cả mọi người có liên quan ở nơi làm việc không phân biệt làm việc chính thức, làm việc tạm thời hay khách tham quan thì đều phải nắm rõ các nguyên tắc an toàn từ cơ bản tới nâng cao và trách nhiệm của mình đối với công tác an toàn – vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Chính vì vậy, tùy theo từng đối tượng và mục đích của họ tại nơi làm việc mà người sử dụng lao động quyết định những tiêu chuẩn riêng phù hợp. Nhưng về cơ bản, doanh nghiệp nên xem xét để tổ chức các khóa huấn luyện như là một tiêu chuẩn tối thiểu để mọi người đều phải có những kiến thức thực tế cần thiết về an toàn – vệ sinh lao động một cách đồng bộ. Qua chuỗi bài viết này, Mastco sẽ cung cấp tới các bạn góc nhìn tổng quan hơn về công tác tổ chức huấn luyện an toàn – vệ sinh lao động, đồng thời là các tips ngắn hỗ trợ các bạn nâng cao được hiệu quả trong công tác huấn luyện nói chung tại doanh nghiệp của mình. Thời gian tác dụng của dòng điện vào cơ thể người.

Về bản chất, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động là hoạt động giảng dạy, hướng dẫn và phổ biến kiến thức về công tác an toàn – vệ sinh lao động. Huấn luyện là một yêu cầu cơ bản đối với tất cả mọi nơi làm việc nhằm đạt được thành công trong việc thực hiện các mục tiêu và chiến lược về an toàn – vệ sinh lao động, bao gồm huấn luyện kiến thức chung và huấn luyện chuyên sâu vào từng chuyên đề đối với từng công việc khác nhau. Mục đích của việc huấn luyện an toàn – vệ sinh lao động này là để tăng cường nhận thức của người lao động đối với các vấn đề về an toàn – vệ sinh lao động nói chung và tại doanh nghiệp nói riêng, để có thể giúp đảm bảo an toàn và sức khỏe cho chính bản thân và của những người khác tại nơi làm việc. Đồng thời, hỗ trợ xây dựng văn hóa an toàn tại doanh nghiệp. Thông qua quá trình huấn luyện, các nhà quản lý, các cán bộ giám sát và đội ngũ người lao động sẽ có thể hiểu rõ và có đủ kiến thức, kỹ năng để phòng ngừa và ứng phó với các yếu tố nguy hiểm, có hại hoặc các tình huống bất trắc tại nơi làm việc. Chưa xét tới quy mô tổ chức, huấn luyện nên được sử dụng như một công cụ để ngăn ngừa các tai nạn và thương tích, bệnh tật có thể xảy ra ở nơi làm việc. Từ đó, không chỉ kiến tạo được một nơi làm việc an toàn, lành mạnh mà còn tạo ra được những giá trị vô hình khác như: thúc đẩy doanh thu, năng suất làm việc do người lao động có sức khỏe

tốt, yên tâm làm việc; tạo thêm được nhiều hợp đồng với các khách hàng mới do đáp ứng được các chuẩn mức về công tác an toàn – vệ sinh lao động và trách nhiệm xã hội; cắt giảm các chi phí do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cắt giảm các chi phí đền bù, đào tạo, tuyển dụng mới... và còn giảm các rủi ro về mặt pháp lý cho doanh nghiệp...

Chủ của doanh nghiệp là người chịu trách nhiệm cao nhất về việc phê duyệt và phân bổ nguồn lực để thực hiện huấn luyện. Nhà quản lý chịu trách nhiệm về việc phê duyệt và phân bổ nguồn lực đào tạo. Tất cả người lao động, người sử dụng lao động và người làm công tác an toàn – vệ sinh lao động thì đều phải tham gia các chương trình huấn luyện an toàn – vệ sinh lao động. Trong phạm vi, trách nhiệm của mình, người sử dụng lao động phải tổ chức triển khai huấn luyện theo nội dung được quy định tại Luật an toàn vệ sinh lao động năm 2015, Nghị định số 44/2016/ND-CP và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Quy trình như sau:



❖ TÓM TẮT BÀI 1

Trong bài này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Một số khái niệm và thuật ngữ
- Phân biệt huấn luyện và đào tạo, mục đích huấn luyện và đào tạo
- Quy trình huấn luyện

❖ CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN BÀI 1

Câu 1. Nêu sự khác nhau giữa huấn luyện và đào tạo